TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 231/2024/QĐST- HNGĐ	*K, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 201/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, về việc: Xin ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn S**, sinh năm 2000

Nơi ĐKHKTT: Thôn S 2, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đắc Vũ L**, sinh năm 1998

Nơi ĐKHKTT: Thôn S 2, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn S và anh Nguyễn Đắc Vũ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn S và anh Nguyễn Đắc Vũ L thống nhất xác định anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 15/7/2021. Khi ly hôn, giao chị S là mẹ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Minh C kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Minh C đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật;

Anh Nguyễn Đắc Vũ L có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/01 tháng cho chị S. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu Minh C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Nguyễn S và anh Nguyễn Đắc Vũ L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung vợ chồng: Chị Nguyễn S và anh Nguyễn Đắc Vũ L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí HNGĐ – ST và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị S đã nộp theo biên lai thu tiền Ký hiệu: BLTU/23; số 0004210 ngày 04/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị Nguyễn S đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện K;
- Chi Cục THADS huyện K;
- UBND xã Hùng An, huyện Kim Động tỉnh Hưng Yên (Giấy CNKH số 21; ngày 13/11/2020);
- Lưu hồ sơ; Vp.

Thẩm phán

Đoàn Thành Nam